

Bản án số: 13 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-05-2020

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Văn Hai;

2. Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST- HNGĐ, ngày 14/02/2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 07/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Thanh T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp TT, xã TP, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Kim X, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp TT, xã TP, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm Trú: ấp TB, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn; Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Cao Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 1995 Cao Thanh T và Phan Thị Kim X sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống, thường xuyên cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2003 đến nay. Nay anh Cao Thanh T không còn tình cảm với chị Phan Thị Kim X, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Cao Thanh T xin được ly hôn với chị Phan Thị Kim X.

Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Thanh N, sinh ngày 16/5/1996. Đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung khi ly hôn: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phan Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Cao Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Cao Thanh T với Phan Thị Kim X, đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Thị Kim X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Cao Thanh T và Phan Thị Kim X chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do Cao Thanh T và Phan Thị Kim X không đăng ký kết

hôn nên căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận anh Cao Thanh T và Phan Thị Kim X là vợ chồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Thanh N, sinh ngày 16/5/1996. Đã trưởng thành, có gia đình riêng. Anh Cao Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ khi ly hôn: Anh Cao Thanh T và chị Phan Thị Kim X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn anh Cao Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Cao Thanh T và Phan Thị Kim X là vợ chồng.

2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Cao Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí Cao Thanh T theo biên lai số 0000046, ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Anh Cao Thanh T đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/5/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Bích Huyền

